

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2023/HS-ST**
Ngày: 27 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Việt;

Ông Nguyễn Minh Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Trần Tiến T, sinh năm 1972 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 7 ngõ 111 đường D, phường E, quận F, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tiến A (đã chết) và bà Chu Thị B; vợ là: Nguyễn Thị Bích C; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 457/HSPT ngày 13/4/1993 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 11 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt ngày 01/9/1998 (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023; hiện đang giam tại Trại tạm giam số I Công an Thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/3/2023, tại ngõ 123 đường D1, phường E1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 2 trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Trần Tiến T đang đi bộ, có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra, phát hiện tại thắt lưng phía trước bên phải T có 01 túi nilong nhỏ được dán vào người T bằng băng dính đen, bên trong có 03 túi nilong gồm: 01 túi nilong màu trắng chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu xám và 01 túi nilong bên trong chứa 01 mảnh viên nén màu xám. Tại chỗ, T khai đó là ma túy tổng hợp (thuốc lắc), T mua để sử dụng, còn 01 mảnh viên nén màu xám là thuốc chữa bệnh của T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Trần Tiến T cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước 3 x 8 cm, phía ngoài được dán băng dính màu đen bên trong có:

- + 01 túi nilong màu trắng kích thước 2 x 3 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- + 01 túi nilong màu trắng kích thước 3 x 3 cm, bên trong chứa 03 viên nén màu xám.

- + 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 mảnh viên nén màu xám.

- + 01 điện thoại hiệu Oppo màu vàng, lắp sim thuê bao 0978.561.818 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu hồng, lắp sim thuê bao số 0773.561.818.

Tại bản Kết luận giám định số 1793/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng **0,790 gam**.

- 03 viên nén màu xám, bên trong 01 túi nilong là ma túy loại MDMA, khối lượng **1,246 gam**.

- 01 mảnh viên nén màu xám bên trong 01 túi nilong không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 0,137 gam.

Quá trình điều tra ban đầu xác định:

Chiều ngày 22/3/2023, Trần Tiến T nói chuyện qua zalo với một người phụ nữ sử dụng zalo “G”. Qua câu chuyện, người đó biết T sử dụng ma túy nên đã rủ T đến nhà của chị ta để cùng sử dụng. T đồng ý, người phụ nữ hẹn T đến ngõ 123 đường D1 thì sẽ ra đón. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà ra đầu phố D2, quận F, Hà Nội gặp một đối tượng nam giới khoảng gần 50 tuổi, cao 1m 70

cm, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu. T đưa cho đối tượng 1.700.000 đồng để mua 03 viên thuốc lắc, còn thừa bao nhiêu thì mua nốt Ketamine. T được đối tượng đưa cho 01 túi nilong bên trong có 02 túi nilong gồm 01 túi chứa tinh thể màu trắng và 01 túi chứa 03 viên nén hình tròn màu xám. Sau khi mua được ma túy, T bỏ thêm 01 túi nilong chứa mảnh viên nén màu xanh xám (là thuốc chữa bệnh) vào cùng với 02 túi nilong chứa ma túy rồi dán vào cặp quần bên phải phía trước T đang mặc và gọi xe taxi đi đến điểm hẹn. Khoảng 21 giờ cùng ngày đến đầu ngõ 123 đường D1, T xuống xe taxi, đang đi bộ vào trong ngõ 123 đường D1 thì bộ tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 2 kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Đối với đối tượng bán ma túy cho T: Cơ quan điều tra tiến hành dẫn giải T đến nơi mua ma túy, rà soát nhưng không phát hiện được đối tượng. Đối tượng sử dụng zalo “G” đã rủ T cùng sử dụng ma túy, do T không quen biết, không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh.

Đối với vật chứng thu giữ của Trần Tiến T, tiếp tục tạm giữ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 102/CT-VKSBTL ngày 25/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Tiến T từ 20 đến 26 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy sau giám định đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Tiến T, giám định viên và cán bộ niêm phong.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu vàng lấp sim số thuê bao 0978.561.818, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Trả lại Trần Tiến T 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s màu hồng, lắp sim số thuê bao 0773.561.818, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tiến T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tiến T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 22/3/2023, tại ngõ 123 đường D1, phường E1, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Trần Tiến T có hành vi tàng trữ trái phép **1,246 gam** ma túy loại MDMA, **0,790 gam** ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Tiến T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo Trần Tiến T về tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[4.1] Về nhân thân: Năm 1998 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 11 năm tù về tội “Giết người” (đã được xóa án tích).

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại

Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng

- 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Tiến T, giám định viên và cán bộ niêm phong là chất cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu vàng, lắp sim số thuê bao 0978.561.818, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, bị cáo dùng để liên lạc sử dụng trái phép chất ma túy, sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s màu hồng, lắp sim số thuê bao 0773.561.818, không liên quan đến việc phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Tiến T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tiến T 19** (mười chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Tiến T, giám định viên và cán bộ niêm phong.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu vàng, lắp sim số thuê bao 0978.561.818, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tại thời điểm kiểm tra bật không lên nguồn.

- Trả lại Trần Tiến T: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s màu hồng, lắp sim số thuê bao 0773.561.818, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tại thời điểm kiểm tra bật không lên nguồn.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 162/23 ngày 30/5/2023 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Trần Tiến T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Trần Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**